SAO Y; Ủy ban nhân dân thành phố Lai châu; 19/05/2025; 11:11:06; +07:00

42

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 534/QĐ-UBND	*Thành phố Lai Châu, ngày 05 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thực hiện dự án: Hồ chứa nước Giang Ma, tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 Quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định sô 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất bị thu hồi;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Lai Châu: Số 42/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 Ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 43/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 về việc Ban hành Quy định về hạn mức giao đất, nhận chuyển quyền, công nhận đất ở; tách thửa, hợp thửa đất; giao, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt; tách thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 49/2024/QĐ-UBND ngày 9/10/2024 về quy định mức kinh tế, kỹ thuật, tiêu chuẩn một số giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 50/2024/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 về việc Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và hỗ trợ di chuyển vật nuôi trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 44/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 về việc Ban hành Quy định giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15/10/1993 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 60/2024/QĐ-UBND ngày 15/11/2024 về việc Quy

định mức chi thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Lai Châu: Số 1072/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Lai Châu; số 401/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 4948/QĐ-BNN-XD ngày 20/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án: Hồ chứa nước Giang Ma, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Kế hoạch số 5304/KH-UBND ngày 02/12/2023 của Uỷ ban nhân dân thành phố Lai Châu về việc Ban hành Kế hoạch thu hồi đất thực hiện dự án: Hồ chứa nước Giang Ma, tỉnh Lai Châu (điều chỉnh);

Căn cứ Thông báo số 5358/TB-UBND ngày 02/12/2024 của UBND thành phố Lai Châu Thông báo thu hồi đất thực hiện dự án: Hồ chứa nước Giang Ma, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 27/03/2025 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Hồ chứa nước Giang Ma, tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 131/TTr-NNMT ngày 18/4/2025 và Công văn số 116/TTPTQĐ ngày 18/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Lai Châu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 5.834,7m^2 đất của ông Lù Văn Pạ - Địa chỉ thường trú: Bản Tả Xin Chải, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu thuộc các thửa đất số 24; 25; 26; 28; 29; 30; 31; 32; 33; 34; 35; 37; 40; 58; 59; 60; 63; 85; 89; 93; 96; 97; 100 tờ bản đồ địa chính số 88 xã San Thàng, thành phố Lai Châu (Theo bản đồ trích đo địa chính khu đất dự án: Hồ chứa nước Giang Ma, tỉnh Lai Châu do Công ty Cổ phần ứng dụng công nghệ Tài nguyên và Môi trường thực hiện được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu xác nhận ngày 25/12/2023 là các thửa đất số 30; 31; 33; 34; 60; 61; 62; 96; 112; 113; 114; 115; 116; 121; 122 tờ bản đồ số 88 và thửa đất số 13, tờ bản đồ số 148), cụ thể như sau:

STT	Theo bản đồ địa chính xã San Thàng	Thửa đất theo bản đồ trích đo	Diện tích (m^2)	Loại đất

	Thửa đất số	Tờ bản đồ số			
1	63, 30, 24	88	Thuộc một phần thửa đất số 30, TBĐ số 88	32,8	Đất trồng lúa còn lại
2	30, 31, 32, 33	88	Thuộc một phần thửa đất số 31, TBĐ số 88	34,2	Đất trồng lúa còn lại
3	60, 31, 32, 33	88	Thuộc một phần thửa đất số 33, TBĐ số 88	23,8	Đất trồng lúa còn lại
4	34, 35	88	Thuộc một phần thửa đất số 34, TBĐ số 88	18,7	Đất trồng lúa còn lại
5	33, 34, 60	88	Thuộc một phần thửa đất số 60, TBĐ số 88	43,8	Đất trồng lúa còn lại
6	60, 33	88	Thuộc một phần thửa đất số 61, TBĐ số 88	19,9	Đất trồng lúa còn lại
7	24, 25, 26, 63	88	Thuộc một phần thửa đất số 62, TBĐ số 88	37,6	Đất trồng lúa còn lại
8	96, 59	88	Thuộc một phần thửa đất số 96, TBĐ số 88	1.769,2	Đất trồng lúa còn lại
9	25, 26, 28	88	Thuộc một phần thửa đất số 112, TBĐ số 88	30,4	Đất trồng lúa còn lại

STT	Theo bản đồ địa chính xã San Thàng		Thửa đất theo bản đồ trích đo	Diện tích (m^2)	Loại đất
	Thửa đất số	Tờ bản đồ số			
10			Thuộc một phần thửa đất số 113, TBĐ số 88	9,0	Đất trồng cây hằng năm khác
11	58, 59, 40, 37, 34, 35,	88	Thuộc một phần thửa đất số 114, TBĐ số 88	100,4	Đất trồng lúa còn lại
12	34, 35	88	Thuộc một phần thửa đất số 115, TBĐ số 88	3,5	Đất trồng lúa còn lại
13	28, 29	88	Thuộc một phần thửa đất số 116, TBĐ số 88	77,7	Đất trồng lúa còn lại
14	85, 97	88	Thuộc thửa đất số 120, TBĐ số 88	2.383,9	Đất trồng lúa còn lại
15	85, 97	88	Thuộc một phần thửa đất số 121, TBĐ số 88	132,9	Đất trồng cây hằng năm khác
16	100, 93, 89, 97,85, 96, 59, 58, 40, 34, 35	88	Thuộc một phần thửa đất số 122, TBĐ số 88	1.113,1	Đất trồng cây hằng năm khác
17			Thuộc một phần thửa đất số 13,	3,8	Đất trồng cây lâu năm

STT	Theo bản đồ địa chính xã San Thàng		Thửa đất theo bản đồ trích đo	Diện tích (m^2)	Loại đất
	Thửa đất số	Tờ bản đồ số			
			TBĐ số 148		
Tổng				**5.834,7**	

Loại đất thu hồi: Đất trồng cây lâu năm (CLN), đất trồng lúa còn lại (LUK), đất trồng cây hằng năm khác (HNK).

Lý do thu hồi đất: Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (Điều 79 Luật Đất đai năm 2024) thực hiện dự án: Hồ chứa nước Giang Ma, tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND xã San Thàng có trách nhiệm phối hợp cùng Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố trong việc bồi thường, giải phóng mặt bằng và giao Quyết định này cho ông Lù Văn Pạ; trường hợp ông Lù Văn Pạ không nhận Quyết định hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND xã và tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất thu hồi và tổ chức tuyên truyền, vận động theo quy định tại Điều 87 Luật Đất đai năm 2024.

2. Văn phòng HĐND-UBND thành phố có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của thành phố.

3. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố có trách nhiệm thu hồi bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp, giấy tờ liên quan đến quyền sử dụng đất đối với các thửa đất thu hồi (nếu có) của người sử dụng đất và bàn giao cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lai Châu để thực hiện chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính theo quy định; quản lý quỹ đất thu hồi; phối hợp với Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh Lai Châu và các đơn vị liên quan thực hiện thủ tục đất đai theo quy định.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày được phê duyệt.

2. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất; Giám đốc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu; Chủ tịch UBND xã San Thàng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- PCT UBND thành phố (Đ/c Xiêng);
- Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Văn Xiêng